

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ TÂN UYÊN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 231/2021/HS-ST  
Ngày 28-12-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Ngọc Trung

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Quốc Dũng

2. Ông Nguyễn Văn Thảo

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Thuý – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Phan Tấn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 234/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 254/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Trần V (tên gọi khác: R), sinh năm 1992, tại Sóc Trăng; nơi đăng ký thường trú: Ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 00/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần T và bà Thạch Thị L; tiền án: Năm 2012, bị Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án sơ thẩm số 327/2012/HS-ST ngày 12/10/2012, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 12/6/2021; (có mặt)

2. Võ Thanh L, sinh năm 1978, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Rửa xe; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn T và bà Phan Thị U; có vợ là Huỳnh Thị Kim L, có 01 con sinh năm 1996; tiền sự: Không;

Tiền án: Năm 2019, bị Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Bản án sơ thẩm số 94/2019/HS-ST ngày 11/7/2019.

Nhân thân: Năm 2010, bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương xử

phạt 07 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo Bản án sơ thẩm số 96/2010/HS-ST ngày 29/4/2010.

Bị bắt, tạm giam ngày 12/6/2021; (có mặt)

3. Nguyễn Phát Đ, sinh năm 1994, tại An Giang; nơi đăng ký thường trú: Ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị Thúy N (đã chết); có vợ là Trần Thị Diễm C, có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 18/6/2021, bị Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an thị xã T, tỉnh Bình Dương khởi tố về hành vi Cướp tài sản.

Bị bắt, tạm giam ngày 12/6/2021; (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1985; hộ khẩu thường trú: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang; chỗ ở: Khu phố Ô, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt)

2. Bà Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 2002; địa chỉ: Ấp 6, xã Kinh Hội Trường Xuân, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp; chỗ ở: Tổ 5, khu phố Ô, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần V, Võ Thanh L, Nguyễn Phát Đ có mối quan hệ quen biết với nhau. V, L và Đ đều là đối tượng nghiện ma túy, loại ma túy thường sử dụng là Methamphetamine (ma túy đá).

Khoảng 20 giờ ngày 09/6/2021, V đang ở phòng trọ số 06 nhà trọ Đình Thị O thuộc khu phố Ô, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Lúc này, V có nhu cầu mua ma túy để sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện ma túy khác nên V mượn xe mô tô (không rõ biển số) của T (không rõ nhân thân) đi đến khu vực gần chợ Đ thuộc phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Sau đó, V gọi điện thoại cho H (không rõ nhân thân là người đã bán ma túy cho V nhiều lần trước đó) để hỏi mua ma túy với số tiền 2.000.000 đồng thì H đồng ý. Khoảng 10 phút sau, H đến gặp V giao 01 gói ny lon bên trong chứa ma túy, V cầm lấy cất giấu vào túi quần bên phải rồi đưa cho H số tiền 2.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, V điều khiển xe về phòng trọ chia nhỏ số ma túy mới mua được thành 09 gói (bao gồm 08 gói nhỏ và 01 gói lớn), sau đó cất giấu trong túi xách màu xám hiệu BEE GEE cạnh vách tường trong phòng trọ với mục đích bán cho các đối tượng nghiện ma túy khi có nhu cầu.

Khoảng 16 giờ ngày 11/6/2021, khi L đang ở phòng trọ số 01 nhà trọ Liêng Kim B thuộc tổ 5, khu phố Ô, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương, do có nhu cầu mua ma túy về sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện ma túy khác

nên L gọi điện thoại cho V hỏi mua 600.000 đồng ma túy, thì V đồng ý. L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha màu bạc đen biển số 67N2-4342 đi đến trước khu vực phòng trọ của V, tại đây V giao cho L 01 gói ma túy và nhận số tiền 600.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, L điều khiển xe về phòng trọ. Sau khi về đến phòng trọ thì L chia nhỏ ma túy ra vào 14 gói ny lon bỏ vào bên trong cốp xe cất giấu nhằm mục đích bán cho các đối tượng nghiện ma túy. Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, Đ đang ở phòng trọ số 3 nhà trọ không tên, thuộc khu phố 3, phường H, thị xã T, Bình Dương do có nhu cầu mua ma túy về sử dụng nên gọi điện thoại cho L để hỏi mua ma túy với số tiền 800.000 đồng thì L đồng ý. L hẹn Đ giao ma túy tại nhà nghỉ N thuộc phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, L điều khiển xe mô tô biển số 67N2-4342 đi đến nhà nghỉ N rồi thuê phòng nghỉ số 13. Khoảng 30 phút sau, Đ điều khiển xe mô tô biển số 67B1-488.29 đến gặp L, khi đến Đ nhìn thấy L đang sử dụng ma túy nên L rủ Đ cùng sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng ma túy xong, L và Đ nghỉ ngơi tại nhà nghỉ N. Đến khoảng 04 giờ 00 phút ngày 12/6/2021, L đưa cho Đạt 10 gói ma túy thì Đ cầm lấy và nói cho thiếu khi nào Đ có tiền sẽ trả, thì L đồng ý. Sau đó, Đ cất giấu ma túy vào trong túi quần phía trước bên phải, tiếp đến điều khiển xe mô tô biển số 67B1-488.29 về phòng trọ nằm ngủ, còn L thì đi về phòng trọ ngủ. Khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày, Đội Cảnh sát hình sự Công an thị xã T phối hợp Công an phường H tiến hành kiểm tra hành chính phòng trọ của Đ. Qua kiểm tra phát hiện cạnh vách tường nhà vệ sinh có 01 bịch ny lon bên trong chứa 10 gói nylon chứa tinh thể màu trắng. Đ khai nhận là ma túy mua về cất giấu nhằm mục đích sử dụng. Công an phường H tiến hành niêm phong số ma túy nêu trên và lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đ và tạm giữ vật chứng gồm: 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 08 (tám) gói nylon miệng hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 02 (hai) gói ny lon miệng hở bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 (một) điện thoại di động hiệu SamSung A31.

Công an phường H lập hồ sơ ban đầu sau đó chuyển giao hồ sơ cùng vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Trên cơ sở lời khai của Đ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T tiến hành khám xét khẩn cấp tại phòng trọ số 01 nhà trọ Liêng Kim B thuộc tổ 5, khu phố Ô, phường T, thị xã T, Bình Dương của L, thu giữ vật chứng gồm: 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F11 số thuê bao 0363.421.781; 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 67N2-4342, số máy: 030035; số khung: 030035; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 67N2-4342; 01 (một) khẩu trang y tế màu xanh bên trong có 04 (bốn) gói ny lon miệng hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng.

L khai nhận: L mua ma túy đá của V được 03 lần, mỗi lần mua với số tiền là 600.000 đồng và biết được nơi ở của V. Trên cơ sở lời khai của L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T tiến hành khám xét khẩn cấp tại chỗ ở của V, qua khám xét thu giữ vật chứng gồm: 01 (một) cây kéo bằng kim loại; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 (một) túi xách màu xám hiệu BEE GEE; 01

(một) cái cân tiểu ly; 01 (một) điện thoại di động hiệu Bontel số thuê bao 0922.212.829; 10 (mười) túi nylon 01 đầu hàn kín, 01 đầu miệng hở; 08 (tám) gói nylon miệng hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng.

V khai nhận: V đã nhiều lần mua ma túy của đối tượng tên H (không rõ lai lịch) với mục đích sử dụng và bán cho các đối tượng nghiện ma túy. V bán cho L được 03 lần, mỗi lần bán với số tiền 600.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 337/MT-PC09 ngày 18/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự kết luận tinh thể màu trắng trong 08 gói nylon miệng hàn kín có khối lượng 0,7257 gam, loại Methamphetamine; tinh thể màu trắng trong 02 gói nylon miệng hở, khối lượng 0,2442 gam, loại Methamphetamine (thu giữ của Nguyễn Phát Đ).

Tại bản kết luận giám định số 338/MT-PC09 ngày 18/6/2021, số 338A/MT-PC09 ngày 25/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự kết luận: tinh thể màu trắng trong 06 gói nylon hàn kín (M1), khối lượng 0,9747 gam, loại Methamphetamine; tinh thể màu trắng trong 01 gói nylon hàn kín (M2), khối lượng 4,2590 gam, loại Methamphetamine; tinh thể màu trắng trong 01 gói nylon hàn kín (M3), khối lượng 2,3484 gam, loại Methamphetamine (thu giữ của Trần V).

Tại bản kết luận giám định số 339/MT-PC09 ngày 15/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự kết luận tinh thể màu trắng trong 04 gói nylon miệng hàn kín thu giữ của Võ Thanh L, khối lượng 0,4204 gam, loại Methamphetamine.

Xe mô tô biển số 67N2-4342, số máy: 030035; số khung: 030035. Kết quả điều tra xác định xe mô tô trên do ông Nguyễn Ngọc N đứng tên chủ sở hữu. Ông N khai: Đầu tháng 6/2021 bán xe mô tô biển số 67N2-4342 cho bà Nguyễn Thị Hồng V (có mối quan hệ sống chung như vợ chồng với Võ Thanh L), việc mua bán không làm thủ tục sang tên theo quy định. Ngày 11/6/2021, bà V cho L mượn xe mô tô để sử dụng, việc L sử dụng làm phương tiện mua ma túy thì bà V hoàn toàn không biết. Ngày 25/9/2021, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Tân Uyên đã ban hành quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 137 trả chiếc xe mô tô trên cho bà Nguyễn Thị Hồng V.

Đối với đối tượng tên H có hành vi bán ma túy cho Trần V do không xác định được nhân thân nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên chưa có căn cứ để xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số 243/CT-VKS.TU ngày 03 tháng 11 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Trần V về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Võ Thanh L về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Phát Đ về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề

ngị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Trần V, Võ Thanh L phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; bị cáo Nguyễn Phát Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về hình phạt:

Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần V mức hình phạt từ 09 năm tù đến 10 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Thanh L mức hình phạt từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Phát Đ mức hình phạt từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Tịch thu tiêu hủy: 03 bì thư niêm phong chứa mẫu vật là ma túy còn lại sau giám định, 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế, 01 khẩu trang y tế màu xanh, 01 cây kéo bằng kim loại dài khoảng 17cm, 01 cân tiểu ly, 01 túi xách bằng vải màu xám, hiệu BEE GEE.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động OPPO F11 màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Bontel Model L300 màu đen viền đỏ, 01 điện thoại di động hiệu Samsung A31 màu đen xám.

Buộc bị cáo Trần V nộp lại số tiền 300.000 đồng thu lợi bất chính để sung công quỹ nhà nước.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Các bị cáo không có ý kiến gì trong phần tranh luận. Trong phần lời nói sau cùng, các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về việc tham gia phiên tòa của những người tham gia tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Ngọc N, bà Nguyễn Thị Hồng V đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do.

Quá trình điều tra, lời khai của các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không mâu thuẫn với nhau và với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát, bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt ông N, bà V. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông N, bà V theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản niêm phong, kết luận giám định cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Ngày 12/6/2021, tại phòng số 06 nhà trọ Đình Thị O thuộc khu phố Ô, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương, Trần V có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy có khối lượng 7,5821 gam, loại Methamphetamine nhằm mục đích bán lại cho các đối tượng sử dụng ma túy. Trần V đã bán ma túy cho bị can Võ Thanh L được 03 lần, mỗi lần với số tiền 600.000 đồng, thu lợi bất chính với số tiền 300.000 đồng. Tại phòng số 01 nhà trọ Liêng Kim B thuộc khu phố Ô, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương, Võ Thanh L có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy có khối lượng 0,4204 gam, loại Methamphetamine nhằm mục đích bán lại cho các đối tượng sử dụng ma túy. Võ Thanh L đã bán ma túy cho bị can Nguyễn Phát Đ được 01 lần với số tiền 800.000 đồng. Tại khu phố 3, phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Phát Đ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,9699gam với mục đích sử dụng, thì bị phát hiện bắt giữ.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã vi phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, mà còn gây ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, là nguyên nhân dẫn đến những hành vi vi phạm pháp luật khác, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự an xã hội ở địa phương. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Do đó, hành vi mà bị cáo Trần V thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy được quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, hành vi mà bị cáo Võ Thanh L thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; hành vi mà bị cáo Nguyễn Phát Đ thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Trần V, Võ Thanh L đã bị kết án chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo, nhận thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Xét đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy (loại Methamphetamine) thu giữ của các bị cáo là chất cấm, 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế, 01 khẩu trang y tế màu xanh, 01 cây kéo bằng kim loại dài khoảng 17cm, 01 cân tiểu ly, 01 túi xách bằng vải màu xám hiệu BEE GEE là công cụ thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động OPPO F11 màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Bontel Model L300 màu đen viền đỏ, 01 điện thoại di động hiệu Samsung A31 màu đen xám là công cụ thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với số tiền 300.000 đồng do bị cáo Trần V thu lợi bất chính mà có cần buộc bị cáo nộp lại để sung công quỹ nhà nước.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố các bị cáo Trần V, Võ Thanh L phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; bị cáo Nguyễn Phát Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần V 10 (mười) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/6/2021.

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Thanh L 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/6/2021.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Phát Đ 02 (hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/6/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

01 (một) bì thư niêm phong ký hiệu 337/PC09, có chữ ký người bị bắt Nguyễn Phát Đ, người chứng kiến Nguyễn Quốc Khánh, Vũ Thái Bình, cán bộ niêm phong Nguyễn Thành Lợi, dấu đỏ Công an phường Hội Nghĩa và dấu đỏ

niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, bên trong chứa Methamphetamine, khối lượng 0,8179 gam.

01 (một) bì thư niêm phong ký hiệu 338/PC09, có dấu vân tay người bị bắt Trần V, người chứng kiến An Văn Thông, cán bộ niêm phong Đào Thiện Hải, dấu đỏ Công an phường Tân Hiệp và dấu đỏ niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, bên trong chứa Methamphetamine, khối lượng 7,2834 gam.

01 (một) bì thư niêm phong ký hiệu 339/PC09, có chữ ký người bị bắt Võ Thanh L, người chứng kiến An Văn Thông, cán bộ niêm phong Đinh Văn Tiếp, dấu đỏ Công an phường Tân Hiệp và dấu đỏ niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, bên trong chứa Methamphetamine, khối lượng 0,3772 gam.

02 (hai) bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế, 01 (một) khẩu trang y tế màu xanh, 01 (một) cây kéo bằng kim loại dài khoảng 17cm, 01 (một) cân tiểu ly, 01 (một) túi xách bằng vải màu xám, hiệu BEE GEE.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động OPPO F11 màu đen, gắn sim số 0363421781, (không mở được nguồn, không kiểm tra được số imei, không kiểm tra máy); 01 (một) điện thoại di động hiệu Bontel Model L300 màu đen viền đỏ, gắn sim số 0922212829, số imei 3595070763047766 (không kiểm tra máy); 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A31 màu đen xám (không mở được nguồn, không kiểm tra được số imei, không kiểm tra máy).

Buộc bị cáo Trần V nộp lại số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) để sung công quỹ nhà nước.

*(Thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/11/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).*

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trần V, Võ Thanh L, Nguyễn Phát Đ mỗi bị cáo phải chịu số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Công an thị xã Tân Uyên;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



- CCTHADS thị xã Tân Uyên;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**Phạm Ngọc Trung**